

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em Xã Hoàng Trung giai đoạn 2021-2030

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND Huyện Hoảng Hóa về việc triển khai, thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em huyện Hoảng Hóa giai đoạn 2021-2030.

UBND xã Hoàng Trung xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em xã Hoàng Trung giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của xã để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em giai đoạn 2021-2030.

- Đảm bảo hiệu quả, nâng cao trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể, và các thôn trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung Kế hoạch phải được thực hiện thường xuyên, liên tục đảm bảo hiệu quả.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo thực hiện các quyền trẻ em; phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, trí tuệ, tinh thần nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của xã Hoàng Trung nói riêng và huyện Hoảng Hóa nói chung.

- Tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn xã phù hợp với trẻ em.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt trên 95% vào năm 2025 và trên 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3:

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh/1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 0,4 ‰ vào năm 2025 và 0,3‰ vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 0,71 ‰ vào năm 2025 và 0,24‰ vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 1,66 ‰ vào năm 2025 và dưới 0,47 ‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4:

+ Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 4,5 % vào năm 2025 và 3 % vào năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 5,5 % vào năm 2025 và dưới 4 % vào năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 1% đối với nông thôn và dưới 0,5% đối với thành thị vào năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 98% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030; 100% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh hợp vệ sinh vào năm 2025 và duy trì 100% đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 1,0% vào năm 2025 và 0,8% vào năm 2030; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống 0% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu không có lao động trẻ em và lao động người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 1,0/10.000 trẻ em vào năm 2025 và 0,8/10.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 0,35/10.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 0,2/10.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Phần đầu không có tình trạng tảo hôn, duy trì không có số cuộc tảo hôn hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt từ 99,3 % trở lên vào năm 2025 và 99,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 100% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; phần đầu không có trẻ em bỏ học ở bậc tiểu học.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,8% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; phần đầu không có trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu từ 95% trở lên trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, khuyết tật đạt từ 55% trở lên vào năm 2025 và từ 60% trở lên vào năm 2030; Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt từ 80% trở lên vào năm 2025 và đạt từ 90% trở lên vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Duy trì 100% các điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu từ 70% trở lên trẻ em ở độ tuổi từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và từ 85% trở lên vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu từ 85% trở lên trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và từ 90% trở lên vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt từ 80% trở lên vào năm 2025 và từ 85% trở lên vào năm 2030.

3. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện

- Đối tượng: Trẻ em, trong đó ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn xã

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các cấp, các ngành đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

- Xây dựng, ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo, bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của địa phương và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.

2. Cập nhật, thực hiện các chính sách, pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Cập nhật, đề xuất điều chỉnh các chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em trong các

hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

- Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện và tổ chức, triển khai kịp thời các chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội, ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Thành lập và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên công tác xã hội; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Đa dạng các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng về công tác trẻ em và các vấn đề trẻ em.

- Chú trọng tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em tại các sự kiện lớn như: Tháng hành động vì trẻ em, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường, Ngày vi chất dinh dưỡng trẻ em, Diễn đàn trẻ em các cấp; các sự kiện văn hoá, thể thao; hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em và thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

- Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em; vận động các nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở.

- Thành lập Ban Điều hành hệ thống bảo vệ trẻ em và phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc ở thôn, để tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em.

- Ban tài chính Ngân sách xã có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế về thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Chủ động tham gia các mạng lưới về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, mua bán trẻ em.

- Tích cực trao đổi, áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện các quyền của trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

7. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

- Ưu tiên, bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Hình thành mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em,

- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả.

8. Tăng cường công tác kiểm tra; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ của trẻ em, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

- Chuẩn hóa, nâng cấp hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Duy trì và quản lý tốt hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu về trẻ em với cơ sở dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán hằng năm của địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Từ nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

UBND các xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hằng năm để thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em xã Hoàng Trung giai đoạn 2021-2030. UBND xã đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH (b/c);
- TTr. Đảng ủy, TTr. HDĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT xã (b/c);
- MTTQ và các đoàn thể có liên quan (t/h);
- 7 thôn, 3 nhà trường, trạm y tế (t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Tý